

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2017/KDTM - PT

Ngày 14- 12 - 2017

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Hữu Khoa

*Các Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Lương

Bà Trần Thị Khánh Vân

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Thu Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2017 tại Hội trường xét xử số II - Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2017/TLPT-KDTM ngày 06 tháng 10 năm 2017 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 01/2017/KDTM-ST ngày 31 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố L bị kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 49/2017/QĐ-PT ngày 06/11/2017; Quyết định hoãn phiên tòa số 295/2017/QĐ - PT ngày 22/11/2017; Thông báo mở lại phiên tòa số 706/TB - PT ngày 27/11/2017 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Ngân hàng PV

Tên bằng tiếng Anh: Vietnam Public Joint Stock Commercial Bank

Tên viết tắt: PV

Địa chỉ trụ sở: Số 22, Ngô Quyền, phường T, quận H, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình L – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền khởi kiện: Ông Mai Xuân T - Phó giám đốc Khối quản lý và thu hồi nợ PV. (Theo giấy ủy quyền số: 8694/UQ-PVB ngày 24/8/2016)

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Trần Mạnh L - Chuyên viên Khối quản lý và thu hồi nợ PV. (Theo giấy ủy quyền số: 10287/UQ-PVB ngày 10/10/2016) – Có mặt tại phiên tòa.

**2. Bị đơn:** Công ty T

Tên viết bằng tiếng Anh: Thăng Long Investment Trading And Construction Jonck Company

Địa chỉ trụ sở: Số nhà 072, đường L, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Minh T - Chức vụ: Giám đốc. Có mặt tại phiên tòa.

**3. Viện kiểm sát kháng nghị:** Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

**Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án đại diện nguyên đơn Ngân hàng PV trình bày:**

Ngày 30/11/2009, giữa Tổng Công ty D - Chi nhánh Thăng Long (nay là Ngân hàng PV - Chi nhánh Thăng Long) (gọi tắt PV) và Công ty T (gọi tắt Công ty T) ký kết Hợp đồng tín dụng số 32/HĐTD-TH/30112009/PVFCTL-TLLC với các nội dung cho vay 32.000.000.000 đồng, mục đích vay vốn để thực hiện Dự án, thời hạn vay 48 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên và thời gian ân hạn là 06 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, lãi suất cho vay 12%/năm đối với kỳ nhận nợ đầu tiên và lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh 03 tháng/01 lần kể từ ngày giải ngân đầu tiên, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay.

Biện pháp bảo đảm khoản vay: Hợp đồng thế chấp tài sản ngày 08/3/2010, thế chấp Giấy chứng nhận đầu tư của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Lào Cai chứng nhận cho Công ty T được thực hiện Dự án đầu tư khai thác và chế biến đá tại thôn A, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai; Quyết định của UBND tỉnh Lào Cai về việc cấp phép khai thác, chế biến đá tại điểm mỏ Thôn A, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai cho Công ty T. Sau Hợp đồng thế chấp, PV và Công ty T tiếp tục ký Phụ lục Hợp đồng thế chấp để thay đổi Giấy chứng nhận đầu tư được điều chỉnh lần thứ nhất ngày 21/5/2012 (Phụ lục 01) và bổ sung lãi, phí, các nghĩa vụ thanh toán khác phát sinh hoặc có liên quan đến nợ gốc (Phụ lục 02). Hợp đồng thế chấp và 02 Phụ lục Hợp đồng thế chấp nêu trên đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định.

Quá trình thực hiện Hợp đồng và vi phạm của Công ty T: Thực hiện Hợp đồng tín dụng đã ký, PV đã tiến hành giải ngân cho Công ty T như sau: Khế ước nhận nợ số 01 ngày 30/12/2009 số tiền giải ngân là 18.900.000.000 đồng, mục đích thanh toán tiền mua thiết bị nghiền sàng, khai thác đá. Trong thời gian ân

hạn, PV tiếp tục giải ngân cho Công ty T theo 02 khế ước nhận nợ để thanh toán lãi như sau: Khế ước nhận nợ số 02 ngày 26/3/2010 số tiền giải ngân là 541.800.000 đồng; Khế ước nhận nợ số 03 ngày 26/6/2010 số tiền giải ngân là 739.089.400 đồng. Tổng số tiền PV đã giải ngân cho Công ty T theo 03 Khế ước nhận nợ là 20.180.889.400 đồng. Công ty T đã trả lãi 1.859.588.234 đồng (ngày 25/3/2010 trả lãi 541.800.000 đồng, ngày 25/6/2010 trả lãi 739.089.400 đồng, ngày 25/7/2010 trả lãi 288.698.834 đồng, ngày 25/8/2010 trả lãi 290.000.000 đồng). Từ kỳ trả nợ tháng 9/2010, Công ty T chưa thanh toán bất kỳ khoản gốc, lãi nào cho PV. Sau khi khoản vay quá hạn, PV đã thực hiện kiểm tra đôn đốc đầy nhanh tiến độ dự án, ký hợp đồng thế chấp và đăng ký giao dịch bảo đảm đối với chủ quyền khai thác mỏ. Đồng thời kiểm soát, phong tỏa tài khoản đối với tiền vay mua máy móc thiết bị; Ký cam kết với Công ty Cổ phần giao nhận kho vận V nhằm kiểm soát, quản lý lô thiết bị máy móc nhập khẩu là dây chuyền chế biến đá và máy xúc của Công ty T để trông giữ.

Tháng 6/2012, sau khi việc đôn đốc Công ty T đầy nhanh tiến độ lắp máy móc, thiết bị không thu được kết quả. PV đã thực hiện thu lại số tiền 2.916.686.160 đồng trong tài khoản phong tỏa, giảm trừ nợ gốc vay của Công ty T. Sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai cấp Giấy phép khai thác khoáng sản theo Quyết định 478/GP-UBND, Công ty T có tiến hành nhưng không hoàn thành việc xây dựng hạ tầng mỏ đúng tiến độ theo phê duyệt nên Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai đã ra Quyết định số 1755/QĐ-UBND ngày 26/6/2014 về việc thu hồi Giấy phép khai thác khoáng sản đối với Công ty T dẫn đến PV mất tài sản bảo đảm cho khoản vay là chủ quyền và quyền khai thác mỏ tại Thôn A, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai. Tháng 8/2015, PV đã tiến hành bán tài sản bảo đảm là hệ thống dây chuyền máy nghiền đá, máy xúc lật với số tiền bán đấu giá thành công là: 1.351.318.000 đồng. Số tiền bán đấu giá sau khi trừ các chi phí (phí thuê kho của Công ty cổ phần giao nhận kho vận V là 54.560.000 đồng và phí dịch vụ đấu giá là 41.726.636 đồng), PV đã thu gốc số tiền 1.254.995.364 đồng giảm trừ nợ gốc. Tổng số tiền PV đã thu hồi trong tài khoản phong tỏa và bán tài sản bảo đảm để trừ khoản nợ của Công ty T là 4.171.681.524 đồng.

Kể từ thời điểm PV giải ngân, Công ty T đã vi phạm nội dung thoả thuận trong Hợp đồng tín dụng về nghĩa vụ thanh toán (vi phạm khoản 8.3 Điều 8 của Hợp đồng tín dụng về thanh toán nợ gốc), không thực hiện đúng và đầy đủ các nghĩa vụ của bên vay (vi phạm Điều 11 của Hợp đồng tín dụng về nghĩa vụ của Bên vay). Tính đến ngày 31/8/2017, dư nợ gốc, lãi của Công ty T theo Hợp đồng tín dụng số 32/HĐTD-TH/30112009/PVFC TL-TLLC là 43.874.440.218 đồng (gốc 16.009.207.876 đồng, lãi trong hạn 12.197.132.122 đồng, lãi quá hạn 15.749.008.911 đồng). Nguyên đơn Ngân hàng PV đề nghị Tòa án giải quyết buộc Công ty T phải trả toàn bộ số tiền nợ (gốc, lãi vay).

**Bị đơn Công ty T:** Sau khi thụ lý vụ án Tòa án tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn nhưng bị đơn không còn hoạt động ở địa chỉ trụ sở chính đã đăng ký, Tòa án yêu cầu nguyên đơn cung cấp địa chỉ mới của bị đơn nhưng ngoài địa chỉ đã cung cấp không xác định được bị đơn có địa chỉ nào

khác. Căn cứ Điều 189, điểm e khoản 1 Điều 192 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành thụ lý giải quyết theo thủ tục chung.

Bản án sơ thẩm số 01/2017/KDTM-ST ngày 31/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố L đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 471, Điều 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 50, Điều 51, Điều 52, Điều 54, Điều 56 Luật các tổ chức tín dụng năm 1997; Án lệ số 08/2016/AL; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng PV: Buộc Công ty T phải trả cho Ngân hàng PV số tiền vay trong Hợp đồng tín dụng số 32/HĐTD-TH/30112009/PVFCTL-TLLC ngày 30/11/2009 tính đến ngày 31/8/2017 với tổng số tiền là 43.955.348.909 đồng (*Bốn ba tỷ chín trăm lăm lăm triệu ba trăm bốn tám nghìn chín trăm linh chín đồng*), trong đó tiền gốc 16.009.207.876 đồng; tiền lãi trong hạn 12.197.132.122 đồng, lãi quá hạn 15.749.008.911 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, Công ty T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà Công ty T vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng PV cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí: Công ty T phải chịu 151.955.000 đồng (Một trăm năm một triệu chín trăm lăm lăm nghìn đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm

Ngân hàng PV không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 75.583.000 đồng (Bảy mươi lăm triệu năm trăm tám mươi ba nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2012/0009981 ngày 13/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về quyền kháng cáo, quyền yêu cầu thi hành án cho các đương sự.

Ngày 28/9/2017 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành Quyết định kháng nghị số 19/QĐKNPT-VKS-KDTM, đối với bản án sơ thẩm số 01/2017/KDMT-ST ngày 31/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố L, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng hủy toàn bộ bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án tại phiên tòa như sau:

Về thủ tục tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thì Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo trình

tự, thủ tục tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai giữ nguyên kháng nghị, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử phúc thẩm theo hướng hủy toàn bộ bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ, toàn diện các chứng cứ. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đối với kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai về tính hợp pháp hợp đồng tín dụng trung hạn số 32/HĐTD-TH/30112009/PVFCTL-TLLC:

Ngày 30/11/2009 giữa Tổng công ty D Việt Nam – Chi nhánh Thăng Long (nay là Ngân hàng PV – Chi nhánh Thăng Long, gọi tắt PV) và Công ty T giao kết với nhau Hợp đồng tín dụng trung hạn số 32/HĐTD-TH/30112009/PVFCTL-TLLC. Trong đó hai bên thỏa thuận biện pháp bảo đảm khoản vay bằng hợp đồng thế chấp ngày 08/3/2010, Công ty T thế chấp bằng Giấy chứng nhận đầu tư của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Lào Cai chứng nhận cho Công ty T được thực hiện Dự án đầu tư khai thác và chế biến tại Thôn A, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai; và Quyết định của UBND tỉnh Lào Cai về việc cấp phép khai thác, chế biến đá tại điểm mỏ Thôn A, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai. Sau Hợp đồng thế chấp, PV và Công ty T tiếp tục ký Phụ lục Hợp đồng thế chấp để thay đổi Giấy chứng nhận đầu tư được điều chỉnh lần thứ nhất ngày 21/5/2012 (Phụ lục 01) và bổ sung lãi, phí, các nghĩa vụ thanh toán khác phát sinh hoặc có liên quan đến nợ gốc (Phụ lục 02). Khi ký kết hợp đồng tín dụng các bên đều đầy đủ năng lực hành vi dân sự, tự nguyện, không bị cưỡng ép hay bị lừa dối. Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Công ty T cũng thừa nhận Công ty và Ngân hàng PV (PV) có giao kết hợp đồng tín dụng như PV trình bày và hiện nay Công ty còn nợ cả tiền gốc và tiền lãi đúng theo tính toán và yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nhưng vì Công ty hiện nay không có khả năng thanh toán nên còn nợ lại. Như vậy có đủ căn cứ pháp luật để khẳng định Hợp đồng tín dụng số 32 ngày 30/11/2009 giữa PV và Công ty T là sự giao kết tự nguyện giữa các bên, không vi phạm điều cấm của pháp luật. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của PV là có căn cứ, Tòa án sơ thẩm tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp.

Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai cho rằng Hợp đồng tín dụng trung hạn số 32/HĐTD-TH/30112009/PVFCTL-TLLC ngày 30/11/2009 và Hợp đồng thế chấp tài sản ngày 08/3/2010 giữa các bên giao kết chưa đảm bảo theo quy định của pháp luật. Cụ thể, PV cấp tín dụng cho đối tượng không đủ điều kiện được cấp do tại thời điểm xác lập hợp đồng tín dụng Công ty T không phải là chủ đầu tư dự án nhưng công ty lại giao kết hợp đồng

thể chấp tài sản trong đó tài sản thế chấp là Giấy chứng nhận đầu tư dự án. PV cấp tín dụng không đúng điều kiện tài sản bảo đảm do hai bên thỏa thuận định giá tài sản đảm bảo vi phạm quy định của pháp luật. Xét thấy, các vi phạm pháp luật của PV trong việc cấp tín dụng cho Công ty T có vi phạm trong việc thế chấp tài sản để đảm bảo khoản vay, nhưng theo quy định tại khoản 3 Điều 410 Bộ luật Dân sự 2005: “Sự vô hiệu của hợp đồng phụ không làm chấm dứt hợp đồng chính, trừ trường hợp các bên thỏa thuận hợp đồng phụ là một phần không thể tách rời của hợp đồng chính”. Trong hợp đồng thế chấp tài sản ngày 08/3/2010 giữa PV và Công ty T không có nội dung thỏa thuận về việc hợp đồng thế chấp là một phần không thể tách rời của hợp đồng chính là hợp đồng tín dụng số 32 ngày 30/11/2009. Vì vậy, nếu như Hợp đồng thế chấp tài sản ngày 08/3/2010 có nội dung vi phạm điều cấm của pháp luật liên quan đến hiệu lực của hợp đồng thì Hợp đồng tín dụng số 32 ngày 30/11/2009 vẫn có hiệu lực pháp luật.

[2] Đối với kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai về việc thu thập tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án:

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án sơ thẩm đã tiến hành thu thập tài liệu, chứng cứ liên quan đến việc giao kết, thực hiện hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng PV và Công ty T. Tuy nhiên, trong hồ sơ vụ án có một số tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn PV cung cấp là tài liệu photo có đóng dấu sao y của Ngân hàng, chưa đảm bảo quy định theo khoản 1 Điều 95 Bộ luật Tố tụng Dân sự, cụ thể là các tài liệu về việc tính lãi suất khoản vay, thông báo về việc trả lãi của ngân hàng đối với Công ty T. Trong hồ sơ cũng không thể hiện việc Tòa án đã đối chiếu bản gốc với bản photo các tài liệu, chứng cứ này là vi phạm thủ tục tố tụng. Tại phiên tòa phúc thẩm các tài liệu, chứng cứ này đã được đại diện bị đơn xác nhận có nội dung là đúng với nội dung các bên đã thỏa thuận, thanh toán và không có ý kiến phản đối gì. Mặt khác các yêu cầu của nguyên đơn đưa ra trong quá trình giải quyết vụ án đều được bị đơn chấp nhận nên các chứng cứ khác do nguyên đơn cung cấp không còn là chứng cứ duy nhất để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Như vậy sai sót của cấp sơ thẩm trong việc thu thập chứng cứ đã được khắc phục tại phiên tòa phúc thẩm.

[3] Đối với kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai về thủ tục cấp tổng đạt cho đương sự:

Trong đơn khởi kiện nguyên đơn Ngân hàng PV cung cấp địa chỉ của bị đơn Công ty T tại số nhà 072, đường L, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án sơ thẩm đã xác minh tại địa chỉ của bị đơn kết quả năm 2010 Công ty T đã thanh lý hợp đồng thuê nhà với bà Nguyễn Thị Lắm (là chủ nhà số 072 đường L, phường K). Từ năm 2010 Công ty T không còn hoạt động tại địa chỉ trên nhưng Công ty cũng không thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai. Theo công văn số 01/CV-ĐKKD ngày 11/01/2017 của Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai thì Công ty T tình trạng vẫn đang hoạt động tại địa chỉ số 072, đường L, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai;

người đại diện theo pháp luật ông Vũ Minh T - Tổng Giám đốc, hộ khẩu thường trú tại số 11, T, đường Đ, quận B, thành phố Hà Nội. Tại phiên tòa phúc thẩm, cả nguyên đơn và bị đơn đều khẳng định ngày 24/4/2013 PV và Công ty T đã giao kết với nhau biên bản thỏa thuận định giá tài sản thế chấp (bút lục 187) trong đó xác định địa chỉ trụ sở chính của Công ty T tại số 014, đường Q, phường K, thành phố L là không chính xác và địa chỉ của Công ty T vẫn là số nhà 072 đường L, phường K, thành phố L. Người đại diện theo pháp luật của Công ty T là ông Vũ Minh T cũng thừa nhận sau khi làm ăn thua lỗ công ty đã không hoạt động tại địa chỉ theo đăng ký kinh doanh, hiện nay Công ty không hoạt động và cũng không có địa chỉ nào khác. Ông Tuấn cũng xác nhận các lần Tòa án niêm yết văn bản của tòa án tại địa chỉ số nhà 072 đường L, phường K, ông đều biết và không có ý kiến gì. Công ty cũng công nhận việc không thông báo địa chỉ giao dịch cho nguyên đơn và cho Tòa án là Công ty có lỗi và Công ty xin chịu trách nhiệm.

Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện việc niêm yết văn bản tố tụng cho bị đơn Công ty T tại địa chỉ trụ sở chính cuối cùng là số nhà 072 đường L, phường K, thành phố L là chính xác, đảm bảo quyền lợi của các đương sự. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai cho rằng Tòa án phải làm thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng là không có căn cứ pháp luật.

[4] Đối với kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai cho rằng vụ án có dấu hiệu hình sự: Thấy rằng trước khi ban hành kháng nghị thì Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai đã có công văn gửi Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai nhưng hết thời hạn 01 tháng Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai không có văn bản trả lời, vì vậy Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật.

Như vậy toàn bộ nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Không chấp nhận toàn bộ nội dung Quyết định kháng nghị số 19/QĐKNPT-VKS-KDTM ngày 28/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 01/2017/KDTM-ST ngày 31/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai như sau.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 471, Điều 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 50, Điều 51, Điều 52, Điều 54, Điều 56 Luật các tổ chức tín dụng năm 1997; Án lệ số 08/2016/AL; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng PV: Buộc Công ty T phải trả cho Ngân hàng PV số tiền vay trong Hợp đồng tín dụng số 32/HĐTD-TH/30112009/PVFCTL-TLLC ngày 30/11/2009 tính đến ngày 31/8/2017 với tổng số tiền là 43.955.348.909 đồng (*Bốn ba tỷ chín trăm năm mươi lăm triệu ba trăm bốn tám nghìn chín trăm linh chín đồng*), trong đó tiền gốc 16.009.207.876 đồng; tiền lãi trong hạn 12.197.132.122 đồng, lãi quá hạn 15.749.008.911 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, Công ty T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà Công ty T vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng PV cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí: Công ty T phải chịu 151.955.000 đồng (*Một trăm năm mươi một triệu chín trăm năm mươi lăm nghìn đồng*) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm

Ngân hàng PV không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 75.583.000 đồng (*Bảy mươi lăm triệu năm trăm tám mươi ba nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2012/0009981 ngày 13/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lào Cai 2;
- TAND thành phố L;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS Tp. Lào Cai;
- Lưu HSVA; TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Hữu Khoa**